

*Bù Đốp, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của.

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn G, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1985.

- Người bị kiện: Ông Đỗ Trọng K, sinh năm 1979.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Kính: Ông Trần Minh T, sinh năm 1970.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 30 tháng 9 năm 2022 của ông Trần Văn G, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1985.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 10 năm 2022, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn G, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1985

- Cùng địa chỉ: ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: ông Đỗ Trọng K, sinh năm 1979

- Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Kính: ông Trần Minh T, sinh năm 1970

- Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Đỗ Trọng K có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn G và bà Trần Thị Thu N 387.840.000(ba trăm tám mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ khi ông G, bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông K còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện Bù Đốp;
- Chi cục THA DS huyện Bù Đốp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Nguyễn Quang Lâm**